

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 6 - 2020

“tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Tú Anh**

2. Ông **Lê Minh Hoàng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thủy Tiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

-Bị đơn: Anh **Chung Văn Qu**, sinh năm 1974 (vắng)

Địa chỉ: Số A, đường B, khóm C, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2019 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Th trình bày:

Chị và anh Qu quen biết tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không hợp tính tình nên chị đã về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay đã 13 năm. Trong suốt 13 năm này vợ chồng không qua lại, liên lạc với nhau. Anh chị có hai con chung: là Chung Quốc H sinh ngày 09/3/2005 đang sống với anh Qu và Chung Thị Ngọc L, sinh ngày 21/02/2007 đang sống với chị. Nay chị làm

đơn yêu cầu được ly hôn với anh Qu. Con chung hiện ai đang nuôi thì tiếp tục nuôi dưỡng các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt vấn đề giải quyết.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tổng đạt và triệu tập anh Qu đến Tòa để giải quyết tranh chấp nhưng anh Qu vắng mặt.

Tại phiên tòa chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147; Điều 51,56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th. Về hôn nhân: cho chị Th ly hôn với anh Qu. Con chung: Giao Chung Quốc H, sinh ngày 09/3/2005 cho anh Qu tiếp tục nuôi dưỡng; giao Chung Thị Ngọc L, sinh ngày 21/02/2007 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh Qu và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên miễn xét. Về án phí chị Th phải chịu án phí là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Kim Th xin ly hôn với anh Chung Văn Qu, anh Qu có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long giải quyết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28,35,39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Qu được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: chị Th và anh Qu thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày ngày 09/4/2004 tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn vì anh chị đã không còn chung sống hơn 13 năm nay. Bên cạnh đó các bên cũng không tạo điều kiện để hàn gắn. Tòa án cũng đã tạo điều kiện để hòa giải hàn gắn giữa các đương sự nhưng anh Qu vắng mặt nên không hòa giải được, nhận thấy các đương sự không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau hôn nhân cho thấy hôn nhân của anh chị không đạt mục đích, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly

hôn của chị Th là phù hợp theo quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: từ lúc ly thân, anh Qu nuôi Quốc H, chị Th nuôi Ngọc L cũng đảm bảo do đó tiếp tục giao Chung Quốc H, sinh ngày 09/3/2005 cho anh Qu tiếp tục nuôi dưỡng; giao Chung Thị Ngọc L, sinh ngày 21/02/2007 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo hoàn cảnh sinh sống hiện tại của các con, anh Qu và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cũng phù hợp theo quy định tại các Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét.

[3] Án phí sơ thẩm: chị Th chịu 300.000đ án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Th.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với anh Chung Văn Qu.

Về con chung: Tiếp tục giao Chung Quốc H, sinh ngày 09/3/2005 cho anh Qu tiếp tục nuôi dưỡng; giao Chung Thị Ngọc L, sinh ngày 21/02/2007 cho chị Th, anh Qu và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con nên được thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo lai thu số 0004977 ngày 24/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị Th đã nộp đủ.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Qu vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- UBND P.D, TpVL:01b
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

CÙ QUÝ NỮ